

**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**  
**VIETNAM STEEL CORPORATION**

---



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2020**  
**(Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)**

**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84. 24. 3856 1767

Fax: 84. 24. 3856 1815

Website: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Số fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)
- Mã cổ phiếu: TVN

### Quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản

phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

## ***1.2. Cổ phần hóa***

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

**CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL****Huân chương  
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương  
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương  
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng  
LLVT Nhân dân****Giải  
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam  
chất lượng cao****Cúp  
Ngôi sao chất lượng****Cúp  
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành  
xây dựng Việt Nam*****1.3. Các dấu mốc lịch sử***

**29/4/1995:** Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

**23/11/2006:** Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**21/6/2007:** Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**01/7/2007:** Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**31/12/2009:** Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

**15/01/2010:** Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**29/9/2011:** Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 10 năm 2019), Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

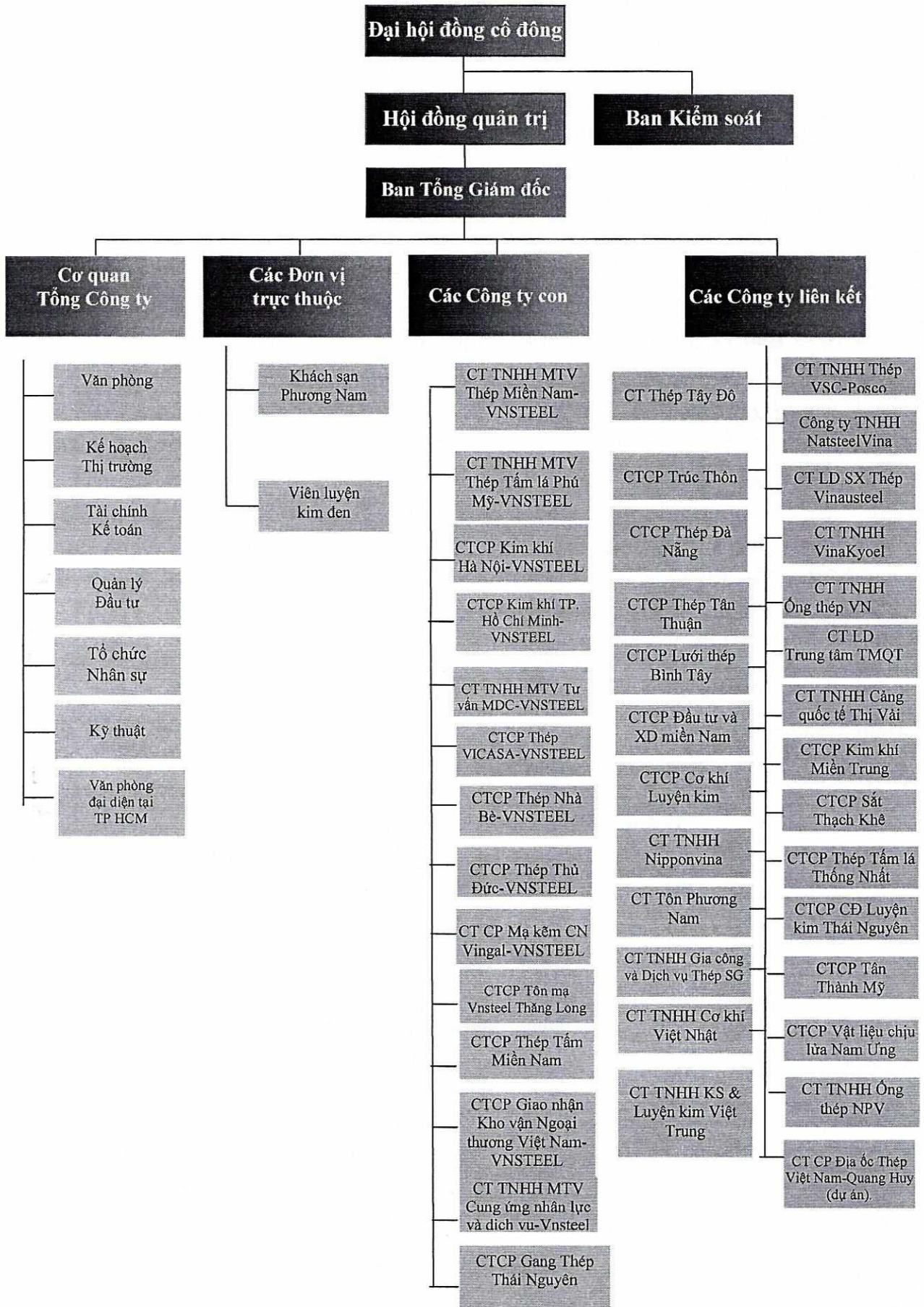
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

**2.2. Địa bàn kinh doanh :** Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**3.1. Mô hình quản trị.**



### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và các Ban nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020 là 05 thành viên. Đến thời điểm 31/12/2020, Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, 02 Thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách và 02 Thành viên Hội đồng quản trị làm việc kiêm nhiệm (trong đó có 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc);

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020, gồm 05 thành viên. gồm: Trưởng ban, 02 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm;

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 05 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc;

- Bộ máy giúp việc, gồm 8 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật, Kiểm tra Pháp chế, Tuyên giáo Truyền thông) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Các công ty con, công ty liên kết:

#### 1. CÔNG TY CON:

1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam-VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng.	1.000.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại.	800.000.000.000	100%



			<p>Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu.</li> </ul> <p>Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại lý, môi giới, đấu giá.</li> </ul> <p>Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa.</p>		
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	1.840.000.000.000	65%
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
6	Công ty CP Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu		66.587.824.448	74,33%
7	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm,...	255.000.000.000	95,37%
9	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL	25 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...	115.000.000.000	69,07%

10	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;...	151.873.220.000	65,00%
11	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
12	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vinal-VNSTEEL	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%
13	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL	Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ...	5.000.000.000	100%
14	Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ-Vnsteel	Số 63, ngõ 42, Phố Lạc Trung, P. Thanh Lương, Q.Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Xuất khẩu lao động) Kinh doanh dịch vụ du lịch Đào tạo Du học	6.800.000.000	100%

## 2. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	38,30%
2	Công ty CP Trúc Thôn	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mít; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	110.000.000.000	20,05%
3	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	101.256.146 USD	46,86%

4	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...	216.000.000.000	31,16%
5	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	78.000.000 USD	40,00%
6	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	16.836.000 USD	34,00%
7	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	17.170.928 USD	36,70%
8	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	12.100.000 USD	30,00%
9	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	3.396.550 USD	50,00%
10	Công ty TNHH Trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	23.353.977 USD	50,00%
11	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	39.852.000 USD	12,75%
12	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,25%
13	Công ty TNHH Nippovina	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
14	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	29.670.222,12 USD	45,00%
15	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	3.772.428 USD	40,17%

16	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	3.350.080 USD	14,79%
17	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ưng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót nguội và vật liệu chịu lửa	750.000 USD	68,00%
18	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
19	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	83.402.990.000	25,48%
20	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
21	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	2.400.000.000.000	15,12%
22	Công Ty TNHH Ống Thép Hàn Xoắn Nippon Steel Việt Nam	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn	35.000.000 USD	3,85%
23	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng,...	22.288.524.504	0%

#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1. Mục tiêu chủ yếu:

+ Sản phẩm thép dài: Xây dựng Công ty thép Miền Nam làm đơn vị cốt lõi nhằm phát triển giữ thị phần thép chữ V khu vực phía nam và xuất khẩu để tiếp tục gia tăng sản lượng và bù đắp sản lượng thiếu hụt do một số nhà máy sản xuất hiện tại phải di dời theo quy hoạch do các địa phương có quy hoạch thay đổi và một số nhà máy đã hết hạn hợp đồng liên doanh.

+ Sản phẩm thép dẹt: Xây dựng công ty Công ty Tôn Phương Nam làm đơn vị trụ cột để thiết lập một hệ thống chuỗi sản phẩm gia công mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm và mạ màu, mở rộng nâng công suất lên 1,0 triệu tấn/năm với nguyên liệu là thép cuộn cán nguội sử dụng sản phẩm hiện hữu của các đơn vị sản xuất thép cuộn cán nguội trong hệ thống nhằm tiết giảm các chi phí, giảm giá thành

sản phẩm để nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ tốt thị trường nội địa và xuất khẩu.

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

+ Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu danh mục các đơn vị Tổng công ty giai đoạn sau năm 2021 tạo nguồn lực đầu tư vào các đơn vị cốt lõi và thiết lập bộ máy quản trị hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại. Tăng cường các giải pháp quản trị để có được vị thế là một trong những nhà sản xuất có chi phí thấp nhất. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

+ Gia tăng giá trị công ty, đạt được sự tích hợp quy mô và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đạt được lợi thế từ việc áp dụng công nghệ tiên tiến..

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để tạo ra đột phá về hiệu quả vận hành và lợi thế cạnh tranh. Đầu tư nguồn lực thích đáng để áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện môi trường.

**5. Các rủi ro:** Công tác quản trị, điều hành, quy trình ra quyết định và quyền hạn ra quyết định đã đáp ứng kịp thời, tuy nhiên quá trình triển khai còn mất nhiều thời gian và kéo dài do phải tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định của nhà nước nên dễ gây mất cơ hội cho Công ty; nguồn nhân lực và quản lý nhân tài đã có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được tình hình mới; môi trường làm việc và môi trường kinh doanh đã được chú trọng, nhưng vẫn chưa đạt kết quả cao.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.453,475 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 94,23 tỷ đồng

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính hợp nhất:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 31.654,749 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 545,54 tỷ đồng.

**1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ SS (%)	
			KH năm	TH	So KH năm	So CK
<b>I. Sản xuất</b>						
1. SX phôi thép	tấn	2.495.063	2.200.000	2.358.451	107%	-5%
2. SX thép thành phẩm	tấn	3.932.566	3.621.000	4.030.248	111%	2%
<b>II. Tổng TT khối sản xuất</b>	tấn					
1. Phôi thép bán ngoài	tấn	748.366	595.000	700.788	118%	-6%
2. TT thép thành phẩm	tấn	3.999.278	3.621.000	4.095.647	113%	2%
- Thép cán dài	tấn	3.332.655	2.955.000	3.252.115	110%	-2%
- Thép cán nguội	tấn	372.300	370.000	517.871	140%	39%
- Tôn mạ	tấn	294.323	296.000	325.661	110%	11%

Năm 2020, sản xuất – tiêu thụ các mặt hàng đều hoàn thành kế hoạch năm, tuy nhiên so cùng kỳ sản lượng phôi thép và thép xây dựng giảm nhẹ, trong khi các đơn vị khối dẹt sản lượng vượt kế hoạch năm và tăng trưởng tốt so cùng kỳ.

**2. Tổ chức và nhân sự:****2.1. Ban điều hành:**

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**Thành viên Ban điều hành:**

- Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc
- Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc
- Ông Đinh Quốc Thái - Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Phú Dương - Phó Tổng giám đốc

**2.1.1. Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 04/9/1969

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Luyện Kim

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ T5/1993 - T3/1994: Kỹ sư tập sự tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1994 - T7/1996: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T8/1996 - T4/1997: Trưởng ca sản xuất tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1997 - T3/1998: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1998 - T4/1999: Phó Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1999 - T01/2001: Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T2/2001 - T5/2002: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện - Công ty Thép Miền Nam (Tổng công ty Thép Việt Nam).

- Từ T6/2002 - T10/2004: Phó Giám Đốc Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T10/2004 - T6/2007: Phó Giám đốc Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T7/2007 - T9/2011: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T9/2011 - T10/2013: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam - CN Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 10/2013 - T8/2014: Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư chi bộ Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal.

- 9/2014 - 12/2014: Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty Thép Miền Nam - Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ T1/2015 - 15/1/2017: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

- Từ 15/10/2016 - 31/12/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-CTCP.

- Từ 01/01/2017 - nay: Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 9/2015: Ủy viên BTV Đảng ủy Tổng công ty khóa II.

- Từ 20/4/2018: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty

Chức danh kiêm nhiệm:

- 01/5/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 159.211.009 cổ phần (tương ứng 23,49% vốn điều lệ).

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần

### **2.1.2. Ông Đinh Quốc Thái - Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 29/4/1963

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật Gia công vật liệu

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ 12/1984 - T10/1985: Công nhân XP Cán thép, NM Luyện cán thép Gia Sàng, Công ty Gang Thép Thái Nguyên.

- Từ T10/1985 - T12/1991: Kỹ sư NM Luyện Cán thép Gia Sàng, Phó Bí thư Đoàn Nhà máy.

- Từ T4/1989 - T11/1989: Thực tập sinh tại Krivorozhstal, Ucraina (Liên Xô cũ).

- Từ T1/1992 - T8/1994: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên.

- Từ T8/1994 - Từ T1/1996: Phó Tổng giám đốc, Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.

- Từ T1/1996 - T4/2000: Phó Tổng giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.

- Từ 4/2000 - T3/2005: Phó Tổng giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel, Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ TP. Hải Phòng (2000-2003).

- Từ T4/2005 - T2/2006: Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T3/2006 - T6/2008: Phó Chánh Văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T7/2008 - T8/2010: Chánh Văn phòng Tổng công ty, Bí thư Chi bộ Văn phòng (từ T10/2008)



- Từ T9/2010 - T9/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn lao động Tổng công ty Thép Việt Nam

- Từ T10/2011 - T12/2013: Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động/ Trưởng ban Nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (Trưởng Ban Nhân sự từ T11/2012)

- Từ 01/01/2014 - 31/12/2015: Thành viên HĐQT chuyên trách Công ty CP Gang thép Thái Nguyên

- Từ 01/01/2016 - 15/4/2018: Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng công ty; Bí thư Chi bộ ban Quản lý Đầu tư.

- Từ 15/4/2018-nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

\* Các chức danh kiêm nhiệm hiện tại:

- Từ 01/2016 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (4/2018: Phó Chủ tịch HĐQT)

- Từ T12/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH VSC-POSCO

- Từ 01/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 11.500 cổ phần

### **2.1.3. Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 03/10/1963

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp công nghiệp, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ 6/1985 - 3/1992: Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1 (nay là công ty cơ khí Hà Nội): Kỹ sư điện tại các phòng Chuẩn bị sản xuất, phòng Năng lượng, phòng Thiết kế, phòng Cơ điện.

- Từ 3/1992 - 12/2001: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ 1/2002 - 5/2007: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư (sau là phòng Đầu tư phát triển) Tổng công ty.

- Từ 6/2007 - 9/2011: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty.

- Từ 10/2011 - 10/2012: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 11/2012 - 31/12/2015: Trưởng ban Đầu tư và Chiến lược phát triển (nay là Ban Quản lý Đầu tư) Tổng công ty.

- Từ 5/2004 - 31/12/2015: Bí thư Chi bộ phòng Đầu tư phát triển (nay là Chi bộ Ban Quản lý Đầu tư).

- Từ 8/2015: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty khoá II.
- Từ 01/01/2016 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

*Các vị trí kiêm nhiệm:*

- Từ 01/01/2013-nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Óng Thép Việt Nam.

- Từ 01/4/2015 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản và LK Việt Trung (từ 15/3/3/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty).

- Từ 15/7/2010 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thép Vinakyoei.

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.500 cổ phần.

#### **2.1.4. Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 04/12/1977

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh doanh quốc tế.

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ T3/2000 - T7/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Tổng công ty.

- Từ 7/2007 - T5/2010: Phó trưởng phòng Kế Hoạch hợp tác quốc tế, Tổng công ty.

(từ 5/2010 - 12/2011: đi học Thạc sỹ tại Đại học Queensland - Úc.

- Từ T1/2012 - T3/2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế, Tổng công ty.

- Từ T4/2012 - T9/2013: Thành viên HĐQT, P.TGD Cty CP Trúc Thôn.

- Từ T9/2013 - T12/2013: Phó Trưởng Ban Vật tư Xuất nhập khẩu, Tổng công ty.

- Từ T1/2014 - T3/2014: Quyền Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

- Từ T4/2014 - T6/2014: Trưởng ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

- Từ T1/7/2014 - T8/2016: Trưởng ban Kế hoạch Thị trường Tổng công ty.

- Từ T8/2016 - T15/4/2018: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty LD Sản xuất Thép Vinausteel.

- Từ 15/4/2018 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

*\* Chức danh kiêm nhiệm:*

- Từ T5/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

- Từ T3/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Thái Nguyên.

*Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:*

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần

### **2.1.5. Ông Nguyễn Phú Dương - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 13/9/1977.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ tháng 11/1999 đến 11/2001: Lao động hợp đồng, phụ trách công tác an toàn, Phòng Kỹ thuật – An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản – Công ty Đông Bắc.

- Từ tháng 12/2001 đến 11/2004: CNVQP, phụ trách an toàn, Phòng Kỹ thuật – An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản, Công ty Đông Bắc.

- Từ tháng 12/2004 đến tháng 10/2005: Phó trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn, Công ty Đông Bắc; Thiếu úy QNCN.

- Từ tháng 11/2005 đến tháng 3/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản – Công ty Đông Bắc.

- Từ tháng 4/2007 đến tháng 12/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Alumin Nhân Cơ – TKV.

- Từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2015: Giám đốc Công ty xây lắp – môi trường Nhân Cơ – Vinaconmin.

- Từ tháng 12/2015 đến 09/2020: Phó giám đốc Công ty Nhôm Đăk Nông – TKV.

- Từ tháng 9/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

### **2.2. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:**

#### ***Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2020:***

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty tổ chức ngày 29/6/2020: bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty là ông Lê Song Lai.

- Ngày 18/8/2020: Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty; Bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty đối với Ông Nghiêm Xuân Đa.

- Ngày 18/8/2020: Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty đối với Ông Lê Song Lai.

### **2.3. Những thay đổi trong ban điều hành:**

#### **Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2020:**

- Từ 22/9/2020: Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty là: Ông Nguyễn Phú Dương.

#### **2.4. Số lượng lao động cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2020): 127 người.**

Trong đó: Nữ 52 người

### **2.5. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi**

#### **a) Chính sách về việc làm, tiền lương**

Trong những năm qua Tổng công ty luôn nỗ lực phát triển SXKD để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Năm 2020, sản xuất kinh doanh Tổng công ty có hiệu quả, lợi nhuận đạt kế hoạch, tiền lương của người lao động được đảm bảo.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của tổ chức công đoàn cùng cấp. Người lao động yên tâm công tác, không có thắc mắc khiếu kiện về phân phối tiền lương.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định của Tổng công ty.

#### **b) Chính sách khen thưởng:**

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

#### **c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:**

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...)

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm "Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh

phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ AVIVA- An tâm Vững nghiệp”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

## **2.6. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực**

a) Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực, có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề vào làm việc tại Tổng công ty.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, để đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Đào tạo

Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

Tổng công ty chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý tiên tiến; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, ưu tiên đào tạo nguồn nhân sự cấp cao.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư**

a) Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư tài chính: Trong năm 2020 Tổng công ty đang thực hiện triển khai thực hiện góp thêm vốn để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu như ban đầu của Tổng công ty tại Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật (28% vốn điều lệ).

Các khoản đầu tư dự án: Trong năm 2020 thực hiện giải ngân các dự án đầu tư trong toàn hệ thống Tổng công ty là 564,19 tỷ đồng. Tình hình thực hiện các dự án lớn cụ thể như sau:

- Đối với dự án nhóm A – Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: tiếp tục triển khai các nội dung công việc theo các chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ. Hiện nay đang thực hiện theo chỉ đạo của Văn phòng Chính Phủ tại Thông báo số 114/TB-VPCP ngày 25/8/2020 và Thông báo số 124/TB-VPCP ngày 22/9/2020 xử lý dứt điểm Hợp đồng EPC của Dự án giai đoạn 2, đây là cơ sở để triển khai những nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo: cơ cấu lại, bán, thoái vốn, xử lý cho thuê tài sản, phá sản ...

- Đối với các dự án nhóm B: trong năm 2020 thực hiện 02 dự án nhóm B của khối các công ty liên kết, cụ thể như sau:

+ Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư: Hoàn thành các gói thầu theo đúng tiến độ đã đề ra. Thực hiện giải ngân năm 2020 là 339,02 tỷ đồng. Theo kế hoạch đã đề ra dự kiến trong Quý IV sẽ hoàn thành, đưa vào sử dụng, tuy nhiên Dự án bị chậm tiến độ, do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp nên các chuyên gia nước ngoài không đến Việt Nam theo dự định. Tháng 12/2020 chạy nguội, sau đó khoảng 30-40 ngày chạy thử nóng. Thực hiện bàn giao nghiệm thu dây chuyền trong Quý I/2021 và đưa vào hoạt động sản xuất.

+ Dự án Xưởng đúc các cụm chi tiết máy do Công ty VJE làm chủ đầu tư: tháng 12 chạy thử & nghiệm thu toàn bộ hệ thống. Thực hiện giải ngân năm 2020 là 154,2 tỷ đồng. Đưa dây chuyền vào sản xuất trong Quý I/năm 2021.

#### **b) Các Công ty con, Công ty liên kết:**

##### **\* Về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:**

Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 của 30 doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty là 696,082 tỷ đồng, bằng 73,6% so với năm 2019, trong đó:

- 23/30 Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, chiếm 77% doanh nghiệp có vốn đầu tư, trong đó có 10/13 Công ty con và 13/17 Công ty liên kết. Cụ thể: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL đạt 302,2% kế hoạch; Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL có lãi 56,301 tỷ đồng so với kế hoạch là phần đầu có lãi; Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL đạt 238,9% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đạt 135,9% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Biên Hòa - VNSTEEL đạt 131% kế hoạch; Công ty cổ phần tôn mạ VNSTEEL - Thăng Long đạt 708,2% kế hoạch; Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL đạt 168,5% kế hoạch; Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đạt 264,5% kế hoạch; Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL đạt 141,1% kế hoạch; Công ty cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 204,3% kế hoạch; Công ty TNHH Nasteelvina đạt 157,9% kế hoạch; Công ty liên doanh sản

xuất thép Vinausteel đạt 178,7% kế hoạch; Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất có lãi 9,716 tỷ đồng so với kế hoạch là phần đầu có lãi; Công ty Tôn Phương Nam đạt 498,8% kế hoạch; Công ty TNHH ống thép Việt Nam đạt 892,2% kế hoạch; Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn đạt 148,6% kế hoạch; Công ty TNHH Nippovina đạt 132,5% kế hoạch; Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây đạt 124,8% kế hoạch; Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim đạt 125,2% kế hoạch; Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật đạt 291,8% kế hoạch; Công ty Vật liệu Chịu lửa Nam Ưng đạt 503,2% kế hoạch; Công ty cổ phần Trúc Thôn có lãi 11,175 tỷ đồng so với kế hoạch là phần đầu có lãi; Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung đạt 125,8% kế hoạch.

- 02 Công ty mặc dù không hoàn thành kế hoạch giao nhưng nằm trong top các Công ty có lợi nhuận cao trong hệ thống Tổng công ty bao gồm Công ty TNHH Thép Vinakyoei đạt 94,916 tỷ đồng (đạt 27,1% kế hoạch); Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC) đạt 200,198 tỷ đồng (đạt 89,8% kế hoạch).

- 03 Công ty còn lại không hoàn thành kế hoạch và có lợi nhuận thấp, gồm: Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ - VNSTEEL đạt 18,6 triệu đồng (đạt 16,2% kế hoạch); Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên đạt 34,984 tỷ đồng (đạt 46,5% kế hoạch); Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng đạt 5,429 tỷ đồng (đạt 36,2% kế hoạch).

- Năm 2020 còn 02 Công ty bị thua lỗ: Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

**\* Về hiệu quả đạt được tính trên vốn đầu tư:**

Nhìn chung hiệu quả sinh lời tính trên vốn đầu tư năm 2020 cao hơn năm 2019, năm 2020 là 5,4% (0,054 đồng lợi nhuận đạt được tính trên 01 đồng vốn đầu tư) trong khi năm 2019 là 4,3%; tăng 1,1%.

Hiệu quả sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu năm 2020 cao hơn 2019 (mức tối đa đạt được năm 2020 là 24,4% (0,244 đồng lợi nhuận đạt được tính trên 1 đồng vốn chủ sở hữu). Đặc biệt trong nhóm Công ty có tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu cao không có sự xuất hiện của các Công ty thuộc nhóm sản xuất và kinh doanh các dòng sản phẩm Thép cán nguội do tình hình sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty năm nay có hiệu quả hơn năm trước nhưng tình hình tài chính vẫn gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

- 19 Công ty có đóng góp lợi nhuận cho Công ty mẹ với tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu năm 2020 khá cao (dao động từ 8,1% -> 24,4%), bao gồm các Công ty: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL đạt 11,7%; Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL đạt 8,6%; Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL đạt 10,1%; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đạt 8,1%; Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL đạt 9,5%; Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long đạt 15,9%; Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL đạt 17,7%; Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL đạt 10%; Công ty cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 12,3%; Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel đạt

21%; Công ty Tôn Phương Nam đạt 15,1%; Công ty TNHH ống thép Việt Nam đạt 23,8%; Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn đạt 18,8%; Công ty cổ phần Lưới Thép Bình Tây đạt 14,7%; Công ty cổ phần cơ khí Luyện kim đạt 22,3%; Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC) 24,4%; Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật đạt 12,8%; Công ty Vật liệu Chịu lửa Nam Ứng đạt 18,4%; Công ty cổ phần Trúc Thôn đạt 8,6%.

- 03 Công ty có tỷ suất sinh lời tính trên vốn chủ sở hữu dao động từ 4,8% - 6,6% bao gồm: Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung đạt 4,8%; Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất đạt 4,9%; Công ty TNHH Nasteelvina đạt 6,6%.

- 02 Công ty bị lỗ vốn, các công ty còn lại có tỷ suất sinh lời thấp (dưới 4,8%)

**\* Về tình hình bảo toàn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp:**

Trong năm 2020 hầu hết các Công ty trong hệ thống đã bảo toàn và phát triển được vốn. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số Công ty chưa thoát khỏi lỗ lũy kế hoặc có nợ khó đòi, cụ thể:

- Có 08 Công ty còn lỗ lũy kế bao gồm: Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL; Công ty TNHH MTV MDC-VNSTEEL; Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL; Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất; Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung; Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng; Công ty cổ phần Thép Tân Thuận; Công ty cổ phần Thép Tấm Miền Nam.

- Có 06 Công ty có số dư công nợ khó đòi tại ngày 31/12/2020 khá cao, bao gồm: Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (600,9 tỷ đồng), Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL (46,3 tỷ đồng), Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL (32,2 tỷ đồng), Công ty cổ phần Kim khí TP.Hồ Chí Minh - VNSTEEL (72,7 tỷ đồng), Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung (49,7 tỷ đồng), Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (19,5 tỷ đồng).

- Về danh mục các Công ty phải giám sát tài chính đặc biệt tại ngày 31/12/2020 có 08 Công ty: Công ty cổ phần Thép Tấm Miền Nam, Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Tư vấn MDC-VNSTEEL, Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung, Công ty cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất, Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ, Công ty TNHH Natsteelvina.

**4. Tình hình tài chính (hợp nhất)**

**a) Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	22.644.244.959.315	22.261.371.611.822	-1,7%
Doanh thu thuần	34.020.754.554.047	31.291.145.094.080	-8%



Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	482.238.118.795	666.993.730.402	38,3%
Lợi nhuận khác	20.419.136.294	5.976.605.160	-70,7%
Lợi nhuận trước thuế	502.657.255.089	672.970.335.562	33,9%
Lợi nhuận sau thuế	411.469.922.611	545.539.881.256	32,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Tổng công ty năm 2020 đạt 31.291 tỷ đồng, giảm 2.729,6 tỷ đồng (tương đương giảm 8%) so với năm 2019. Việc doanh thu hợp nhất giảm do tình hình tiêu thụ các sản phẩm chính là phôi thép và thép xây dựng của các công ty trong hệ thống có sự sụt giảm so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 đạt 672,97 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2019 đạt 502,65 tỷ đồng, tăng 33,9% so với năm 2019.

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,84	0,89	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,40	0,48	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,55	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,35	1,21	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6	7	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,50	1,40	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,2%	1,7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,3%	5,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,8%	2,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,4%	2,1%	

*Ghi chú: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2020 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)*

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2020)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>I. Cổ đông tổ chức</b>			
1. Trong nước	26	671.274.534	99,008%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
<b>II. Cổ đông cá nhân</b>			
1. Trong nước	1.216	6.225.226	0,918%
2. Nước ngoài	2	500.200	0,074%
<b>Tổng số</b>	<b>1.244</b>	<b>678.000.000</b>	<b>100%</b>

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

#### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy không thống kê số liệu nguyên vật liệu.

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2020 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 952.711 KWh (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

### 6.3. Tiêu thụ nước:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2020 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 7.593 m3 (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

**a) Số lượng lao động cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2020): 127 người.**

Trong đó: Nữ 52 người

Mức lương trung bình: 19.830.000 đồng

#### **b) Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động.**

Nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, Tổng công ty luôn quan tâm, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động để người lao động yên tâm công tác, gắn bó, cống hiến lâu dài cho doanh nghiệp; mặt khác thu hút được lao động có trình độ cao, vì mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Các vấn đề về việc làm, tiền lương, thu nhập, thực hiện chính sách đãi ngộ đối với người lao động được Tổng công ty quan tâm hàng đầu. Năm 2020, Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện đạt kế hoạch đề ra, tạo điều kiện để cải thiện, đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động. Xây dựng chính sách lương, thưởng công bằng, minh bạch; đảm bảo chính sách và chế độ đãi ngộ của Tổng công ty đối với người lao động theo hiệu quả đóng góp.

- Tổng công ty đảm bảo thực hiện tốt các quy định pháp luật về chính sách lao động tiền lương: mức lương tối thiểu, lương thử việc, trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc, nghỉ phép, nghỉ lễ... Các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được nộp đầy đủ, không nợ đọng, bảo đảm thanh toán chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời.

- Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp An Tâm Vững Nghiệp”, tăng chi phí bồi thường cho người lao động khi không may gặp rủi ro bệnh tật, tai nạn.

- Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty. CBCNV được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc để nâng cao trình độ về mọi mặt.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, phát huy được tính chủ động sáng tạo của người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tâm huyết, sẵn sàng giúp đỡ, tạo điều kiện để nhân viên hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Quan tâm động viên người lao động, có các chế độ thăm hỏi khi người lao động hoặc người thân bị ốm đau, qua đời; tặng quà cho người lao động trong dịp sinh nhật, lập gia đình; tổ chức cho người lao động đi du lịch nghỉ mát, giao lưu học hỏi kinh nghiệm; khen thưởng, động viên kịp thời khi nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao...

### **c) Hoạt động đào tạo người lao động**

Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tổng công ty chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý tiên tiến; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, ưu tiên đào tạo nguồn nhân sự cấp cao.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

### **6.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.**

Công tác An sinh xã hội (ASXH) vẫn luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Tổng công ty cũng như các đơn vị trong hệ thống quan tâm thực hiện, tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp vào công tác ASXH ở các địa phương, đặc biệt những địa phương nơi có trụ sở các đơn vị trú đóng. Việc tích cực và tự nguyện tham gia các chương trình ASXH thể hiện trách nhiệm của mỗi đơn vị cũng như trách nhiệm của Tổng công ty đối với cộng đồng xã hội. Chính vì vậy, hàng năm Tổng công ty luôn dành một phần kinh phí để tham gia các hoạt động vì cộng đồng đóng góp một phần vào công tác An sinh chung của toàn xã hội.

Năm 2020, Tổng công ty tiếp tục duy trì và tích cực tham gia thực hiện nhiều hoạt động ASXH thiết thực, đặc biệt là các hỗ trợ xây dựng nhà ở, trao quà nhân dịp tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ đối với các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các gia đình chính sách tại các đơn vị trong hệ thống tổng công ty, các địa phương có đơn vị của Tổng công ty trú đóng trên địa

bàn nơi có đơn vị của Tổng công ty trú đóng, cụ thể: Tổng công ty hoàn thành thực hiện chương trình xoá nghèo của Chính phủ hỗ trợ các huyện nghèo giai đoạn 12 năm 2009-2020 đối với 2 huyện Vân Canh tỉnh Bình Định, Bắc Hà tỉnh Lào Cai được Chính phủ phân công theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP. Thực hiện tổng kết 12 năm thực hiện chương trình 30a đối với 2 huyện được phân công; các hoạt động hưởng ứng các phong trào "Xây dựng nông thôn mới", "Cả nước chung tay vì người nghèo-Không để ai bị bỏ lại phía sau" do Thủ tướng Chính phủ phát động, các chương trình An sinh xã hội tại một số huyện Văn Bàn, Bảo Thắng tỉnh Lào Cai. Trong năm 2020, Tổng công ty chi cho các hoạt động ASXH với Tổng kinh phí là 5 tỷ đồng.

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### ***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty được thực hiện trong bối cảnh dịch bệnh covid ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Trong những tháng đầu năm, do tác động của dịch khiến giao thương bị cản trở, hàng loạt các dự án đầu tư bất động sản ngừng trệ, nhu cầu thấp ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ và hiệu quả các doanh nghiệp thép. Tuy nhiên, đến cuối năm, thị trường thép biến động mạnh, giá thép bất ngờ tăng cao khiến cho kết quả kinh doanh nhiều doanh nghiệp thép biến động bất ngờ, nhiều doanh nghiệp kịp thời thích ứng nên hiệu quả tăng trưởng mạnh.

Nhận định những khó khăn thách thức ngay từ đầu năm, Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, chủ động bám sát tình hình thị trường, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn của các đơn vị và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty. Cùng với đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty.

Với những nỗ lực trên, nhiều đơn vị trong Tổng công ty đã kịp thời thích ứng, tận dụng cơ hội thị trường, đạt hiệu quả kinh doanh rất tốt trong quý IV và cả năm 2020, nhờ đó đem lại hiệu quả chung cho toàn Tổng công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch chủ yếu đề ra. Các đơn vị cố gắng duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, một số đơn vị gia tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc làm của người lao động giữ ổn định, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên.

#### ***2. Tình hình tài chính***

- Tình hình quản lý tiền mặt: Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2020 là 1.540,08 tỷ đồng chiếm 6,9% tổng tài sản, tăng 85,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi có kỳ hạn là 889,4 tỷ đồng.

- Tình hình công nợ phải thu: Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31.12.2020 là 2.034,7 tỷ đồng, trong đó số trích lập dự phòng là 515,7 tỷ đồng.

- Cơ cấu tài sản dài hạn và nguồn dài hạn: Tại thời điểm 31/12/2020, tài sản dài hạn là 14.068,3 tỷ đồng được cân đối bằng nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn là 13.018,65 tỷ đồng.

*- Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn:*

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của SCIC, Tổng Công ty đã rà soát và phê duyệt việc tiếp tục thực hiện “Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2015 - 2016 và giai đoạn 2016 - 2020” để triển khai thực hiện trong năm 2020.

Đối với việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Tổng công ty đã xây dựng Phương án thoái vốn báo cáo các cấp có thẩm quyền, tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được ý kiến chấp thuận nên chưa hoàn thành việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

#### **3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư**

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Đồng thời thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2020 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

#### **3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp**

##### **3.2.1. Tái cơ cấu về tổ chức trong hệ thống và quản trị Tổng công ty:**

## a) Về tổ chức trong hệ thống:

- Báo cáo SCIC về việc chủ trương sát nhập Ban Kỹ thuật vào Ban Quản lý đầu tư, thành lập Ban Công nghệ thông tin, thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty.

## b) Về quản trị:

- Tiếp tục việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế của Tổng công ty.

- Thực hiện luân chuyển, cử các Đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

## 3.2.2. Thoái vốn tại Công ty con, công ty liên kết:

3.2.2.1. Thực hiện Công văn số 2067/ĐTKDV-ĐT4 ngày 07/10/2019 của SCIC về việc thực hiện Đề án tái cấu trúc Vnsteel giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020. Ngày 15/10/2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 204/QĐ-VNS (Quyết định số 204), về việc phê duyệt tiếp tục thực hiện Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020. Các doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc theo Quyết định 204, gồm:

## a) Thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại 09 đơn vị, trong đó:

- Các Công ty cổ phần: Trúc Thôn, Thép Đà Nẵng, Đầu tư XD miền Nam, Tân Thuận, Tân Thành Mỹ, Cơ điện luyện kim TN

- Các Công ty TNHH: Ống thép Nippon Steel & Sumikin VN, Tây Đô, Ống thép Việt Nam.

b) Góp thêm vốn để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu như ban đầu của Tổng công ty tại Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật (28% vốn Điều lệ).

3.2.2.2. Những công việc đã thực hiện: Thực hiện Quyết định số 204/QĐ-VNS ngày 15/10/2019 của HĐQT, Tổng công ty đã triển khai phương án chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại 09 đơn vị; trong đó đã thực hiện thoái vốn thành công tại 04/09 đơn vị (Công ty cổ phần Thép Tân Thuận, Công ty cổ phần Cơ điện và Luyện kim Thái Nguyên, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Nam, Công ty TNHH Thép Tây Đô) thu về 74,3 tỷ đồng

## 3.2.2.3. Những công việc chưa thực hiện:

Trong 09 đơn vị thực hiện thoái vốn hiện vẫn còn 05 đơn vị chưa thoái vốn thành công, gồm: Công ty cổ phần Trúc Thôn, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng, Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ, Công ty TNHH Ống Thép Việt Nam và Công ty TNHH Ống Thép Hàn sản Nippon Steel Việt Nam. Trong đó, đối với Công ty Vinapipe và Công ty Ống thép Hàn xoắn, sau khi chào bán cho các thành viên hiện hữu tại các công ty không thành công, Tổng công ty tiếp tục phối hợp với PSI chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với việc chào bán cho các thành viên hiện hữu; kết quả chào bán tiếp tục không thành công.

Xét về tình hình thực tế về việc thoái vốn đối với 05 đơn vị trên, hiện tại Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ đã mất khả năng thanh toán, không còn trụ sở để hoạt động, tài sản công ty cũng không còn, người lao động đã nghỉ việc, công ty đã cơ bản dừng mọi hoạt động. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng không có chủ trương đầu tư/bỏ thêm vốn để khôi phục hoạt động của Tân Thành Mỹ. Do vậy việc tiếp tục thoái vốn tại đơn vị này sẽ không khả thi. Vì vậy, để giải quyết dứt điểm tình trạng hoạt động của Công ty này trong giai đoạn hiện nay chỉ có giải pháp duy nhất là yêu cầu tòa án mở thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Đối với Công ty Óng thép Hàn xoắn, Tổng công ty sở hữu tỷ lệ rất nhỏ, chiếm 3,85% vốn điều lệ. Tình hình tài chính của công ty hết sức khó khăn (hiện nay Công ty đã âm vốn chủ sở hữu, theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, lỗ lũy kế đến 31/12/2020 là 636,876 tỷ), khả năng thoái được vốn tại Công ty không khả thi. Nếu tiếp tục thoái vốn thì Tổng công ty tiếp tục phải bỏ ra các chi phí như chi phí định giá (chứng thư định giá trước đây đã hết hiệu lực), chi phí thuê đơn vị tư vấn thoái vốn, công bố thông tin...; trong khi đó mục đích bán được vốn khó đạt được. Vì vậy, sẽ tạm dừng việc thoái vốn tại đơn vị này cho đến thời điểm thích hợp.

Đối với 03 đơn vị còn lại bao gồm: Công ty cổ phần Trúc Thôn, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng và Công ty Vinapipe sẽ tiếp tục thực hiện thoái toàn bộ vốn trong năm 2021.

Đối với Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung Tổng công ty có Phương án tái cấu trúc riêng, đã báo cáo SCIC.

Đối với Viện Luyện kim đen, Tổng công ty đã có Công văn số 1080/VNS-HĐQT ngày 18/12/2019 báo cáo Bộ Công Thương về việc đề nghị tiếp nhận và quản lý Viện Luyện kim đen.

Công ty TNHH Thép VSC-POSCO: Đang triển khai việc thanh lý hợp đồng liên doanh, giải thể doanh nghiệp.

### **3.3. Các vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty:**

Do thời điểm chuyển đổi sang công ty cổ phần của Tổng công ty diễn ra trong giai đoạn chuyển tiếp giữa Nghị định 109/NĐ-CP và Nghị định 59/NĐ-CP và có những thay đổi về hiện trạng đất của Tổng công ty, dẫn tới phát sinh những vướng mắc trong việc xử lý các tồn tại về đất đai khi cổ phần hóa, cụ thể:

- Vướng mắc trong việc xử lý đối với giá trị lợi thế vị trí địa lý đã tính vào vốn Nhà nước khi cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Tổng giá trị lợi thế vị trí địa lý đã tính vào vốn Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 274 tỷ đồng (trong đó, tính đến thời điểm này một số lô đất đã bị UBND địa phương thu hồi hoặc đã có quyết định giao đơn giá sử dụng đất cho 50 năm). Nghị định 189/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn số 127/2014/TT-BTC đã cho phép trừ dần vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm, tuy nhiên với đặc thù



các lô đất của Tổng công ty thì việc trừ dần này phải kéo dài trong rất nhiều năm (bình quân trên 50 năm, có những lô đất theo tính toán mất đến 400 năm).

- Vướng mắc trong việc xử lý giá trị quyền sử dụng đất đã tính vào giá trị vốn Nhà nước khi cổ phần hóa Công ty mẹ Tổng công ty đối với những lô đất đã bị UBND địa phương ra quyết định thu hồi (lô đất tại Nguyễn Du, Hà Tĩnh, giá trị quyền sử dụng đất đã tính vào vốn Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 109 tỷ đồng).

Đối với các vướng mắc liên quan đến đất đai khi cổ phần hóa, Tổng công ty đã có nhiều văn bản và nhiều lần làm việc với các cấp thẩm quyền, song những vướng mắc trên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, do vậy đến nay việc phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa tại Công ty mẹ - Tổng công ty vẫn chưa được Bộ Công Thương thực hiện.

#### 3.4. Các công tác khác:

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2020 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

### 4. Kế hoạch năm 2021:

#### a. Mục tiêu kế hoạch tổng thể:

- Đảm bảo tăng trưởng bền vững và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì thị phần thép hiện tại và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục duy trì tối đa công suất hiện có.

- Nghiên cứu đầu tư các dự án mới nhằm tăng công suất tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong tương lai.

#### b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Sản xuất – tiêu thụ thép thành phẩm: 3.910.000 tấn.

- Tổng doanh thu hợp nhất: 30.500 tỷ đồng, trong đó tổng doanh thu Công ty mẹ: 2.431 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 260 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 50 tỷ đồng.

- Kế hoạch đầu tư phát triển: 379,67 tỷ đồng.

5. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020:

- Đối với ý kiến liên quan liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên (TISCO):

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ “không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc xác định giá trị cũng như những tổn thất có thể có của Dự án “Cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên – giai đoạn 2”. Do đó, đơn vị kiểm toán không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hay không”.

Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP đầu tư vào TISCO. TISCO đang triển khai Dự án “Cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên – giai đoạn 2” với tổng chi phí đầu tư toàn dự án theo dự toán ban đầu là khoảng 3.843,67 tỷ đồng và dự toán điều chỉnh là khoảng 8.104,91 tỷ đồng. Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2007. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại các hạng mục chính của dự án tại khu vực Lưu Xá vẫn chưa hoàn thành. Tổng chi phí đầu tư của dự án tới thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 là khoảng 5.361,9 tỷ đồng.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, Thanh tra Chính phủ đã công bố kết luận thanh tra “Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2- Công ty Gang Thép Thái Nguyên”. Căn cứ theo kết luận và các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, các khoản mục liên quan đến Dự án được trình bày trên Báo cáo tài chính của TISCO có thể bị điều chỉnh khi các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ được thực hiện.

- Đối với ý kiến liên quan đến Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM):

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do “dựa trên các thông tin hiện có, đơn vị kiểm toán không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đến giá trị của khoản đầu tư vào VTM hay không và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020”.

Tính đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán của Tổng công ty, báo cáo tài chính của VTM làm cơ sở để hợp nhất là báo cáo tài chính của VTM chưa được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập. Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2020, VTM đang ghi nhận giá trị hàng tồn kho phát hiện thiếu qua kiểm kê với số tiền 225,52 tỷ đồng (31/12/2019: 217,82 tỷ đồng) và giá trị hàng tồn kho thừa qua kiểm kê số tiền là 59,55 tỷ đồng (31/12/2019: 78,99 tỷ đồng).

- Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Sắt Thạch Khê:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do “không thể xác định được giá trị dự phòng mà Tổng công ty đã trích lập là phù hợp hay chưa”.

Tổng công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 giá gốc của khoản đầu tư vào Công ty CP Sắt Thạch Khê là 274,24 tỷ đồng, giá trị dự phòng là 2,47 tỷ đồng.

Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê được thành lập từ năm 2007 với mục đích làm chủ đầu tư dự án khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Thạch Khê thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Dự án này có tổng mức đầu tư ban đầu là 14.400 tỷ đã được điều chỉnh xuống 12.200 tỷ. Quy mô diện tích khai thác lộ thiên được tính toán lên tới 4.821ha, tổng vốn đầu tư dự án khoảng 14.500 tỉ đồng đã được điều chỉnh xuống 12.200 tỷ, thời gian khai thác 52 năm.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty CP Sắt Thạch Khê đang trong giai đoạn tạm dừng chờ quyết định của Chính Phủ để xem xét chủ trương tiếp tục triển khai dự án Mỏ sắt Thạch Khê.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:**

##### **1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị thống nhất nhận định trong năm 2020, kinh tế thế giới chịu sự ảnh hưởng nặng nề của Đại dịch Covid-19. Dịch bệnh đã lây lan nhanh và diễn biến hết sức nghiêm trọng tại trên phạm vi toàn cầu, làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế thế giới do các biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội. Ảnh hưởng của dịch covid-19 tới suy giảm tăng trưởng kinh tế thế giới được đánh giá là lớn hơn so với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 - 2009 và là cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội nghiêm trọng nhất kể từ Chiến tranh thế giới thứ 2, đã ảnh hưởng đến ngành thép, dẫn đến sản xuất và tiêu thụ giảm sút.

Kinh tế Việt Nam trong năm 2020 đã nổi lên như một nền kinh tế có sức chống đỡ dịch bệnh tốt so với các nước trong khu vực và thế giới. Tăng trưởng GDP dự kiến sẽ trong khoảng 2 - 3% , qua đó trở thành một trong số những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới

Thị trường thép trong nước năm 2020, áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt do cung vượt cầu. Trong giai đoạn 2015-2020 sản lượng ngành thép tăng mạnh với nhiều dự án mới công suất lớn đi vào hoạt động như: Formosa Hà Tĩnh, Thép Nghi Sơn, Thép Hòa Phát Dung Quất, Thép Tuệ Minh, Thép Tung Ho, Pomina, ... cung lớn vượt xa nhu cầu. Nhiều nhà máy vẫn chưa hoạt động hết công suất, tính đến năm 2020 phôi thép mới chạy khoảng 77% công suất, thép cán dài 65% công suất, thép cán nguội và tôn mạ khoảng 50% công suất thiết kế.

Do áp lực cạnh tranh, cung luôn lớn hơn cầu nên việc điều chỉnh tăng giá thép tại thị trường trong nước thời gian vừa qua diễn ra chậm hơn so với giá thép thế giới và tỷ lệ tăng giá cũng thấp hơn so với thế giới. Mặt khác, gap giá bán thép xây dựng và phôi thép tại thị trường nội địa bị thu hẹp với mức độ

nhANH và trong thời gian ngắn do diễn biến giá nguyên liệu đầu vào (thép phế, phôi thép) cũng đã tác động sâu sắc đến thị trường thép dài trong nước

Giá nguyên liệu đầu vào tăng tác động đến thị trường thép cán nguội và tôn mạ khiến giá các mặt hàng này tăng và dự kiến sẽ còn tiếp tục tăng khi có những kỳ vọng vào sự phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc và khu vực thời gian tới. Tuy vậy, thị trường vẫn đối mặt với áp lực từ những nhà sản xuất lớn như: Hoa Sen, Tôn Đông Á, Nam Kim, Pomina, Mỹ Việt, Hòa Phát, Việt Pháp,...

Từ thực tế đó, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và từng đơn vị thành viên trong hệ thống nói riêng đã từng bước có những cải thiện đáng kể.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2020, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2020, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 18 Nghị quyết, 80 Quyết định và 153 công văn, báo cáo, thông báo kết luận liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

- Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2020.

- Chỉ đạo tập trung rà soát, đánh giá thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 09/NQ-VNS ngày 30/6/2020 và Nghị quyết số 10/NQ-VNS ngày 10/7/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Tổng công ty; Bầu ra bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020; thực hiện miễn nhiệm và phê duyệt chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty và

cử 43 đại diện vốn và 07 Đại diện khác tại một số Công ty con, Công ty liên kết theo đúng thẩm quyền quy định.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị; Chỉ đạo rà soát các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để phù hợp với yêu cầu quản lý của SCIC

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, phát huy công suất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện giám sát của Hội đồng quản trị về công tác kỹ thuật tại 09 đơn vị sản xuất, kinh doanh trong hệ thống Tổng công ty.

- Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo thực hiện đánh giá phân tích kết quả sản xuất kinh doanh các Quý trong năm 2020 để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Thông báo của Văn phòng Chính phủ; các văn bản, quyết định của Ban chỉ đạo, của SCIC và các Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II.

- Chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung thực hiện các nội dung công việc liên quan đến xử lý tồn tại của 2 dự án theo đúng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công Thương, SCIC và các Bộ ban ngành liên quan; Chỉ đạo tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty Khoáng sản và luyện kim Việt Trung.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2021 - 2026.

- Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung

- Chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính để đảm bảo quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Tổng công ty và từng đơn vị thành viên đối với các cơ sở nhà đất.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Hội đồng quản trị quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, trong năm 2020 đã chỉ đạo thẩm tra, xác minh đơn tố cáo liên quan đến đại diện vốn của Tổng công ty tại 04 đơn vị theo đúng quy định về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tái cơ

cấu doanh nghiệp và công tác cán bộ... Thực hiện đúng quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị;

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

### **1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành:**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

Ban Điều hành đã tích cực chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh và đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020: Công ty mẹ - Tổng công ty tiếp tục có lãi, đảm bảo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao cho.

### **2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

### **3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

#### **a) Ưu điểm**

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của SCIC về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của SCIC, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định

của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2020, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2020 giao, hiệu quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Ban của SCIC để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

#### **b) Hạn chế**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số đơn vị vẫn còn chưa hiệu quả, bị thua lỗ lớn. Năng lực cạnh tranh chưa đồng đều. Khả năng tích tụ nguồn lực chưa cao, vốn cho đầu tư phát triển còn khiêm tốn, ảnh hưởng đến việc đầu tư nâng cấp hoặc đổi mới thiết bị, máy móc, công nghệ. Ngoài ra, còn một số đơn vị do công tác quản trị chưa tốt nên hiệu quả kinh doanh thấp và giảm sút cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm duy trì và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số công việc còn tồn đọng chưa giải quyết xong: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Viện luyện kim đen; Công nợ khó đòi của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên; Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam; Việc tháo gỡ khó khăn cho Dự án giai đoạn 2 Gang thép Thái Nguyên, Dự án mỏ Quý Xa, Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số tồn tại và tồn đọng như: kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị vẫn còn phải điều chỉnh, bổ

sung; tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài; việc huy động vốn khó khăn và việc giải ngân thấp. Một số vướng mắc tồn đọng liên quan đến quản lý đất đai, bất động sản từ các năm trước chưa được giải quyết triệt để.

- Công tác an toàn lao động chưa tốt, vẫn xảy ra tai nạn lao động chết người.

### 3. Những định hướng quan trọng

Hội đồng quản trị thống nhất nhận định: Kinh tế trong nước năm 2021 tiếp tục phải chịu những tác động tiêu cực của đại dịch covid-19. Ngành thép không tránh khỏi việc bị ảnh hưởng từ các tác động do dịch covid-19 gây ra như: thị trường bất động sản cùng nhiều dự án đầu tư xây dựng bị đình trệ, nhiều công trình nhà ở dân dụng cũng bị trì hoãn khởi công...tuy nhiên, diễn biến giá thép thị trường thế giới biến động khó lường khiến việc nhận định thị trường thép cần rất thận trọng.

Đối với Tổng công ty, năng lực cạnh tranh có phần hạn chế do quy mô phân tán, nhiều đơn vị có công nghệ, thiết bị cũ, không được đầu tư phát triển trong những năm gần đây, đặt trong bối cảnh thị trường dư thừa công suất, nhu cầu suy giảm mạnh, hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng, các đơn vị sẽ tăng cường cạnh tranh trên thị trường trong nước,... vì vậy dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sẽ bị tác động lớn hơn so với bình quân thị trường.

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán loại trừ

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề sau đây đến các khoản mục có liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm:

1. Như Tổng công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 10, Chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm giá trị dự án “Cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang Thép Thái Nguyên – Giai đoạn 2” với tổng số tiền khoảng 5.665,15 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay đã vốn hóa là 2.456,85 tỷ đồng, dự án được triển khai thực hiện từ năm 2007 đến nay chưa hoàn thành và có thể được điều chỉnh theo các kiến nghị thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến việc xác định giá trị cũng



như tổn thất có thể xảy ra của dự án nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần phải điều chỉnh các số liệu liên quan hay không.

2. Tổng công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu của khoản đầu tư vào Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung (sau đây gọi tắt là “VTM”) là 351,8 tỷ đồng. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được báo cáo tài chính được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập của VTM; bên cạnh đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, VTM đang ghi nhận giá trị hàng tồn kho phát hiện thiếu qua kiểm kê với số tiền 225,52 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 217,82 tỷ đồng) và giá trị hàng tồn kho phát hiện thừa qua kiểm kê số tiền là 59,55 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 78,99 tỷ đồng). Dựa trên các thông tin hiện có, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đến giá trị các khoản đầu tư vào VTM hay không và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3. Tổng công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 giá gốc các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê là 274,24 tỷ đồng, giá trị dự phòng là 2,75 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê được thành lập từ năm 2007 để thực hiện đầu tư dự án khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Thạch Khê thuộc huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê đang trong giai đoạn tạm dừng chờ quyết định của Chính phủ để xem xét chủ trương tiếp tục triển khai dự án Mỏ sắt Thạch Khê. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định được giá trị dự phòng mà Tổng công ty đã trích lập là phù hợp hay chưa.

#### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### *Vấn đề nhấn mạnh:*

1. Tại Thuyết minh số 2.3, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 30 tháng 09 năm 2011.

2. Tại Thuyết minh số 2.3, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng công ty đang trình bày tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên (TISCO) – Công ty con của Tổng công ty có nợ phải trả ngắn hạn vượt tài sản

ngắn hạn khoảng 3.213,54 tỷ đồng, một phần nợ gốc và chi phí lãi vay phải trả ngân hàng liên quan đến Dự án cải tạo Gang thép giai đoạn 2 đã quá hạn thanh toán. Những sự kiện này cùng với các vấn đề được nêu ở thuyết minh số 2.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của TISCO. Các kế hoạch của Ban Tổng giám đốc TISCO liên quan đến vấn đề này được trình bày tại thuyết minh số 2.3.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

*Vấn đề khác:*

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các báo cáo này tại ngày 11 tháng 05 năm 2020.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

### a) Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>8.193.033.459.503</b>	<b>8.280.660.099.380</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>1.540.075.003.118</b>	<b>828.843.966.443</b>
1. Tiền	111	650.675.003.118	550.105.966.443
2. Các khoản tương đương tiền	112	889.400.000.000	278.738.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>620.000.000.000</b>	<b>422.525.388.114</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	620.000.000.000	422.525.388.114
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>1.874.723.708.153</b>	<b>2.215.351.775.280</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	2.034.746.568.845	2.384.527.065.115

2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	74.064.009.078	65.129.029.395
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	281.662.133.545	288.902.763.713
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(515.749.003.315)	(523.207.082.943)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>3.760.195.964.876</b>	<b>4.283.713.252.269</b>
1. Hàng tồn kho	141	3.793.789.333.172	4.345.579.567.611
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(33.593.368.296)	(61.866.315.342)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>398.038.783.356</b>	<b>530.225.717.274</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	104.226.665.426	205.554.050.173
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	282.650.433.301	313.430.948.692
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11.161.684.629	11.240.718.409
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>14.068.338.152.319</b>	<b>14.363.584.859.935</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>83.586.653.647</b>	<b>90.150.555.444</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	83.586.653.647	90.150.555.444
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>3.761.319.767.696</b>	<b>4.182.673.217.064</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>2.892.282.637.110</b>	<b>3.298.683.956.260</b>
- Nguyên giá	222	12.165.269.015.655	12.121.510.265.629
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(9.272.986.378.545)	(8.822.826.309.369)

<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>224</b>	<b>14.170.112.949</b>	<b>11.211.186.299</b>
- Nguyên giá	225	16.128.467.860	15.448.195.568
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	(1.958.354.911)	(4.237.009.269)
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>854.867.017.637</b>	<b>872.778.074.505</b>
- Nguyên giá	228	954.321.520.520	952.701.990.560
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(99.454.502.883)	(79.923.916.055)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>97.373.945.285</b>	<b>104.093.601.349</b>
- Nguyên giá	231	194.554.564.103	194.554.564.103
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(97.180.618.818)	(90.460.962.754)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>5.731.979.959.461</b>	<b>5.414.836.502.967</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	26.025.322.273	26.025.322.273
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.705.954.637.188	5.388.811.180.694
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>3.865.199.240.051</b>	<b>3.995.341.926.289</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	34.511.992.908	34.511.992.908
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	3.357.340.207.782	3.509.225.060.579
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	456.873.562.681	462.424.370.691
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(71.026.523.320)	(83.319.497.889)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	87.500.000.000	72.500.000.000

<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>528.878.586.179</b>	<b>576.489.056.822</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	528.228.823.373	576.489.056.822
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	649.762.806	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>22.261.371.611.822</b>	<b>22.644.244.959.315</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>12.201.787.260.257</b>	<b>13.009.579.859.765</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>9.242.721.579.173</b>	<b>9.884.562.161.788</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.467.937.876.041	1.591.451.588.005
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	50.611.340.676	68.001.664.471
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	446.165.581.612	533.533.711.938
4. Phải trả người lao động	314	372.019.460.005	227.095.681.145
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.355.850.718.824	1.149.101.459.633
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	3.169.029.610	736.123.208
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	688.140.075.132	784.621.156.865
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.761.905.294.856	5.451.387.008.714
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	29.054.118.000	9.920.897.600
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	67.868.084.417	68.712.870.209
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>2.959.065.681.084</b>	<b>3.125.017.697.977</b>

3. Chi phí phải trả dài hạn	333	232.251.754.507	120.920.315.378
7. Phải trả dài hạn khác	337	623.900.344.636	622.295.769.312
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	2.028.286.048.545	2.329.757.539.809
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	3.536.988.379	3.780.202.960
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	71.090.545.017	48.263.870.518
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>10.059.584.351.565</b>	<b>9.634.665.099.550</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>10.059.584.351.565</b>	<b>9.634.665.099.550</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>411</b>	<b>6.780.000.000.000</b>	<b>6.780.000.000.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	42.354.268.727	38.522.424.132
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(836.498.314.653)	(844.124.008.615)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(98.026.111.236)	105.266.743.247
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	82.648.501.668	83.811.985.674
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.010.075.228	1.010.075.228
<b>7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>421</b>	<b>2.870.268.955.662</b>	<b>2.270.526.827.579</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	2.408.712.951.026	1.907.870.170.057
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	461.556.004.636	362.656.657.522
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	1.217.826.976.169	1.199.651.052.305

<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>22.261.371.611.822</b>	<b>22.644.244.959.315</b>
----------------------------	------------	---------------------------	---------------------------

### b) Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	<b>31.654.749.471.740</b>	<b>34.409.136.576.436</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	363.604.377.660	388.382.022.389
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	<b>31.291.145.094.080</b>	<b>34.020.754.554.047</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	<b>29.554.160.960.579</b>	<b>32.522.209.412.928</b>
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	1.736.984.133.501	1.498.545.141.119
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	366.391.204.100	243.292.519.070
7. Chi phí tài chính	22	290.603.969.160	530.542.745.616
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	267.026.296.170	417.110.183.752
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(106.783.964.232)	177.975.634.955
9. Chi phí bán hàng	25	342.392.615.262	302.864.671.837
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	696.601.058.545	604.167.758.896
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	<b>666.993.730.402</b>	<b>482.238.118.795</b>
12. Thu nhập khác	31	62.869.555.484	44.115.936.061
13. Chi phí khác	32	56.892.950.324	23.696.799.767
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	<b>5.976.605.160</b>	<b>20.419.136.294</b>
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	<b>672.970.335.562</b>	<b>502.657.255.089</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	128.323.431.693	89.012.800.913

17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(892.977.387)	2.174.531.565
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60	<b>545.539.881.256</b>	<b>411.469.922.611</b>
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61	479.778.051.088	362.656.657.522
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	65.761.830.168	48.813.265.089
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	708	535

### c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	<b>672.970.335.562</b>	<b>502.657.255.089</b>
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2	518.432.634.543	541.941.041.817
- Các khoản dự phòng	3	(6.064.106.344)	(21.770.606.282)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	(1.884.179.310)	(1.399.726.698)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(197.122.682.888)	(223.988.821.272)
- Chi phí lãi vay	6	267.026.296.170	417.110.183.752
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	<b>1.253.358.297.733</b>	<b>1.214.549.326.406</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	388.375.599.919	218.054.692.345
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	551.790.234.439	1.604.846.610.291
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(152.973.744.921)	(1.036.544.681.421)



- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	125.970.370.415	(27.205.577.949)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(301.110.540.550)	(151.377.297.335)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(122.196.122.557)	(96.305.049.748)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	21.009.002	60.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(44.384.599.349)	(44.554.047.458)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	<b>1.698.850.504.131</b>	<b>1.681.523.975.131</b>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(93.494.776.571)	(66.680.162.573)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	14.926.885.916	2.846.629.931
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(579.711.808.157)	(792.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	367.237.196.271	632.876.703.731
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	74.045.403.287	34.375.853.908
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	249.190.823.038	177.106.394.188
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	<b>32.193.723.784</b>	<b>(11.574.580.815)</b>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	20.684.850.993.576	22.902.899.855.443

4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(21.666.736.283.283)	(24.444.083.312.417)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(4.598.478.337)	(4.210.443.648)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(32.962.026.339)	(69.999.308.204)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.019.445.794.383)	(1.615.393.208.826)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	711.598.433.532	54.556.185.490
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	828.843.966.443	774.309.100.403
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(367.396.857)	(21.319.450)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	1.540.075.003.118	828.843.966.443

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thông tin về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được cập nhật và công bố kịp thời trên website của Tổng công ty: [www.vnsteel.vn/](http://www.vnsteel.vn/).

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Song Lai**

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- SCIC (đề b/c);
- Đăng ủy;
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (V).